

LỤC NHÂM KIM KHẨU DỰ NGÔN

Tác giả: Thanh Bạch Cư Sĩ Giang Viên

Dịch Giả: Huỳnh Trung Thuận

Cố vấn: Truy Mộng Lão Giả

Tục ngữ: Học hội Kim Khẩu quyết, lai nhân bất dụng thuyết

Lời tựa

Trong lĩnh vực nghiên cứu kinh dịch thì Thái Ất, Kì Môn cùng Lục Nhâm được gọi là Tam Thức, đó là cảnh giới cao nhất của dịch. Mà thuật Lục Nhâm thuật là một cỗ thuật, rất khó để nhập môn. Tương truyền, cỗ nhân lưu lại rất nhiều sách nhưng sách phổ thông hiện đại chỉ đếm trên đầu ngón tay. Thỉnh thoảng có một quyển giáo trình có nhiều ca quyết tối nghĩa khó hiểu. Nên sách vở ngày càng ít.

Đại Lục Nhâm Kim Khẩu bí quyết gọi tắt là Kim Khẩu bí quyết là tinh hoa của Đại Lục Nhâm. Đồng thời khác với các môn dự đoán khác, đặc điểm lớn nhất của bí quyết Kim Khẩu Dự Ngôn là “Khởi khóa nhanh, đoán sự chuẩn”. Nói không phải khoe, nếu như thạo được Kim Khẩu quyết, không cần dùng bút, không cần xem xét vẫn có thể trong nháy mắt đoán được nhân sinh hiệu quả. Những đặc điểm chính của môn này.

1. Thông tục dễ hiểu, ai cũng có thể tự học. Không cần thông hiểu nguyên lí kinh dịch, chỉ cần hiểu âm dương ngũ hành là học được. Đại đạo thì đơn giản, Kim Khẩu quyết cũng như vậy. Đơn giản súc Tích, nắm được tinh túy của dịch, cần sự trợ giúp của sư phụ để tiến Dần từng bước để đạt được cảnh giới cao.
2. Khởi khóa nhanh, lập quẻ tức thì. Lục hào, Tứ Trụ, Kì Môn Độn Giáp khởi khóa phức tạp, không phù hợp với yêu cầu xử lí nhanh. Thành thạo Kim Khẩu quyết, không cần bút giấy, chỉ trong 1 phút có thể khởi khóa.
3. Đoán việc chính xác, ngay chỗ cần xem. Sử dụng Kim Khẩu quyết phán đoán trực quan sáng tỏ, độ chuẩn xác cao.

Quyển sách này gồm 3 phần: thượng thiên nói về cơ sở dự đoán, trung thiên nói về trình tự khởi khóa, hạ thiên là yếu quyết thần đoán. Người học có thể theo trình tự để tự học. Hi vọng rằng cuốn sách này sẽ giúp cho bạn trên đường học dịch càng thành công hơn.

MỤC LỤC

THƯỢNG THIÊN (CƠ SỞ DỰ ĐOÁN).....	4
CHƯƠNG I: PHÂN TÍCH DANH TỪ.....	5
THIÊN CAN, ĐỊA CHI.....	6
ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH.....	7
TƯƠNG HỢP TƯƠNG XUNG.....	11
TƯƠNG HÌNH TƯƠNG HẠI.....	11
TƯƠNG SINH TƯƠNG KHẮC.....	12
LỤC THÂN.....	12
HỢP CỤC PHÂN CỤC.....	12
PHỤC NGÂM, PHẢN NGÂM.....	12
CÁT HUNG THẦN SÁT.....	13
KHỞI KHÓA TỬ TRỤ.....	21
TỬ KHÓA TỬ VỊ.....	22
NGUYỆT KIẾN.....	22
NGUYỆT TƯỚNG.....	23
QUÝ THẦN.....	24
SỐ LÝ.....	27
KHÔNG VONG.....	28
KHỞI GIỜ TỬ NGÀY.....	29
TỪ NĂM KHỞI THÁNG.....	31
CHƯƠNG II: NGUYÊN TẮC DỰ ĐOÁN.....	32
Nguyên Lý Kinh Dịch.....	33
Suy Luận Logic.....	34
Phép Biện Chứng.....	35
Tâm Lí Học.....	35
CHƯƠNG II: GIỚI THIỆU VẮN TẮT VỀ KIM KHẨU DỰ NGÔN.....	36
Nguồn Của Lục Nhâm.....	37
Danh Gia Luận Nhâm.....	37
Lục Nhâm Tân Luận.....	38
Đánh Giá Độ Chính Xác Của Kim Khẩu Quyết.....	38
TRUNG THIÊN (KHỞI KHOÁ ÂM DƯƠNG).....	39
CHƯƠNG I: CHUẨN BỊ KHỞI KHOÁ.....	40
Dụng Thức Hi Kị.....	41
Biển Diễn Khóa Thễ.....	42
Tổ Chức Khóa Thễ.....	43
CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ KHỞI KHOÁ.....	46
Giải Thích Nhập Thức Ca.....	47
Quy Trình Khởi Khóa.....	47

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ KHỞI KHOÁ ĐẶC THÙ.....	53
Tái Độn Nhân Nguyên Pháp.....	54
Dự Đoán Lưu Niên Cát Hung.....	54
Xem Cát Hung Trong Tháng.....	56
Đoán Cát Hung Trong Ngày.....	56
Dự Đoán Mang Thai.....	58
Dự Đoán Nhà Cửa.....	59
Xem Quý Tiện Một Người.....	60
Dự Đoán Người Gây Án.....	61
Hành Niên Tổng Luận.....	62
HẠ THIÊN: THẦN ĐOÁN YẾU QUYẾT	70
CHƯƠNG I: TỔNG LUẬN VỀ ĐOÁN PHÁP TRUYỀN THỐNG.....	71
Luận Tin Tức.....	72
Xác Định Ứng Kỳ.....	79
Tứ Hào Sinh Khắc Hợp.....	80
Ngũ Hành Tinh Luận.....	82
Sáu Mươi Tư Khóa.....	96
Hữu Quan Ca Quyết.....	123
CHƯƠNG 2: NÓI VỀ PHƯƠNG PHÁP PHÁN ĐOÁN TRUYỀN THỐNG	135
Tài Vận.....	136
Quan Vận.....	139
Tật Bệnh.....	144
Xuất Hành.....	159
Kiện Tụng.....	164
Thời Tiết.....	167
Vật Bị Mất.....	169
Người Đi Mất.....	173
Dự Đoán Thi Đấu.....	175
Xem Ý Đồ Người Đến.....	175
CHƯƠNG 3: KIM KHẨU TÂN LUẬN.....	178
Bí Quyết Trong Kim Khẩu Quyết.....	179
Thời Gian Và Không Gian Tứ Trụ.....	180
Lục Nhâm Tiên Phong.....	182
Ngũ Bất Ngộ Thời.....	183
Đoán Pháp Không Biết Địa Phân.....	183
Lục Thân Giới Định.....	185
Hợp Hóa Phân Giải.....	186
Một Khóa Đoán Nhiều Việc.....	188
Khóa Thử Thông Biến.....	189
Đại Đạo Quy Nhất.....	191
CHƯƠNG 4: GIẢI ĐÁP KIM KHẨU.....	196

CHƯƠNG 5: VÍ DỤ THỰC TẾ TINH GIẢI.....	204
Dự đoán tài vận.....	205
Dự đoán vận làm quan.....	209
Dự đoán tổn hao	215
Dự đoán cuộc thi.....	218
Dự đoán quan tưng	222
Dự đoán xuất hành.....	227
Dự đoán đi lạc.....	232
Dự đoán bệnh tật.....	235
Dự đoán nơi ở	242
Dự đoán trong ngày	246
Đoán ý người đến hỏi	250
Dự đoán thời tiết.....	257
Đoán hôn nhân.....	259
Dự đoán về kế hoạch	265
Dự đoán mang thai.	270
Dự đoán ba mẹ.....	273
Dự đoán việc khác	277
BỔ SUNG 1: TÂM ĐẮC HỌC DỊCH.....	280
PHỤ LỤC 2: CÂU ĐỐI DỊCH HỌC.....	281

THƯỢNG THIÊN

(CƠ SỞ DỰ ĐOÁN)

Tục ngữ có câu “vạn trượng cao lâu, bình địa khởi”. Học tập các thuật dự đoán cũng như vậy, phần này giới thiệu về Lục Nhâm Kim Khẩu quyết và các vấn đề liên quan. Các thuật ngữ, trình bày nguyên tắc liên quan tới Chu Dịch dự đoán cùng giới thiệu về Kim Khẩu quyết. Tác giả căn cứ vào vấn đề thực dụng kết hợp trải nghiệm bản thân để giải thích và giúp người đọc hiểu được thuật ngữ. Điều đó sẽ giúp bạn hiểu được điểm mấu chốt và đi nhanh hơn.

Ghi chú: Thời gian sử dụng trong sách đều theo âm lịch.

CHƯƠNG I PHÂN TÍCH DANH TỪ

Trước khi học về Kim Khẩu Dự Ngôn thì phải nắm bắt được các danh từ. Do độ dài sách có hạn nên sẽ nói vắn tắt về các danh từ đó. Nếu muốn tìm hiểu cặn kẽ có thể tìm hiểu các sách khác để hiểu rõ hơn.

I. THIÊN CAN, ĐỊA CHI

Thiên can: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Trong đó, Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm là dương can; Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý là âm can.

DANH MỤC	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Kỷ	Canh	Tân	Nhâm	Quý
TÍNH CHẤT	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm
NGŨ HÀNH	Mộc	Mộc	Hỏa	Hỏa	Đất	Đất	Kim	Kim	Thủy	Thủy
TỨ QUÝ	Xuân	Xuân	Hạ	Hạ	Hạ	Hạ	Thu	Thu	Đông	Đông
PHƯƠNG VỊ	Đông	Đông	Nam	Nam	Trong	Trong	Tây	Tây	Bắc	Bắc
NGOÀI THÂN	Đầu	Vai gáy	trán	Hung	Mũi	Bụng	Gân	Cổ	Chân	Bàn chân
TẠNG PHỦ	Mật	Gan	Ruột non	Tim	Dạ dày	Lá lách	Đại tràng	Phổi	Bàng quang	Thận
ĐỐI SANG CHI	Dần	Mão	Ngo	Tị	Thìn Tuất	Sửu Mùi	Thân	Dậu	Tý	Hợi

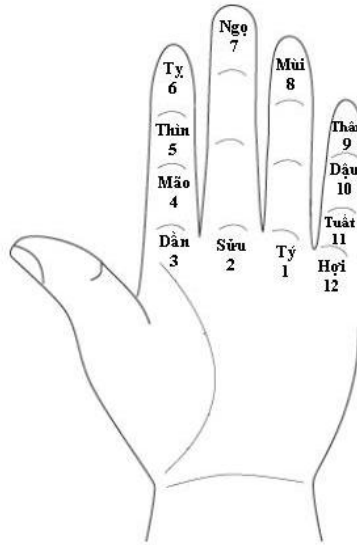
Địa chi: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Trong đó Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất là dương chi; Sửu, Mão, Tị, Mùi, Dậu, Hợi là âm chi.

DANH MỤC	Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tị	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
TÍNH CHẤT	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm
NGŨ HÀNH	Thủy	Thổ	Mộc	Mộc	Thổ	Hỏa	Hỏa	Thổ	Kim	Kim	Thổ	Thủy
TỨ QUÝ	Đông	Đông	Xuân	Xuân	Xuân	Hạ	Hạ	Hạ	Thu	Thu	Thu	Đông
PHƯƠNG VỊ	Bắc	Bắc	Đông Bắc	Đông	Đông Nam	Đông Nam	Nam	Tây Nam	Tây Nam	Tây	Tây Bắc	Bắc
TẠNG PHỦ	Bàng quang	Dạ dày	Mật	Gan	Lá lách	Tam tiêu	Tim	Dạ dày	Đại tràng	Phổi	Lá lách	Thận
THÌ THẦN	23- 1	1- 3	3- 5	5- 7	7- 9	9- 11	11- 13	13- 15	15- 17	17- 19	19- 21	21- 23
CÀM TINH	Chuột	Trâu, Bò	Hổ	Thỏ, Mèo	Rồng	Rắn	Ngựa	Dê, Cừu	Khi	Gà	Chó	Heo
THÁNG	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tam tiêu là phủ của nội tạng, là cơ quan bảo vệ phía ngoài của các tạng phủ. Nó là đường đi của nguyên khí phụ trách hoạt động khí hóa, là đường sinh hóa các chất dinh dưỡng của thức ăn và nước. Sự hoạt động của tam tiêu biểu hiện ở sự khí hoá và sự vận chuyển đồ ăn.

Tam tiêu gồm thượng tiêu, trung tiêu, hạ tiêu. Mỗi tiêu có một đường khí đạo cũng giống như Tam Nguyên là Thiên, Địa, Nhân, mỗi ngôi có 1 nguyên khí. Chữ Tiêu ngày xưa có ý nghĩa là màng mỡ. Tam tiêu chính là màng mỡ khắp trên cơ thể con người, là con đường hành Thủy.

Thượng tiêu từ miệng xuống tâm vị dạ dày có tạng tâm và phế. Trung tiêu từ tâm vị dạ dày đến môn vị có tạng tỳ và phủ vị. Hạ tiêu từ môn vị dạ dày xuống tiền âm, hậu âm, bao gồm cả bộ phận bụng dưới: can (gan), thận, đại tiểu trường, bàng quang...



Hình 12: Địa chi trên lòng bàn tay

II. ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH:

Âm dương:

Cổ nhân gọi là âm dương, người hiện đại gọi là mâu thuẫn, là hai mặt đối lập của sự vật. tất cả sự vật sản sinh, biến hóa, phát triển đều là kết quả của sự tương tác âm dương. Thiên can địa chi cũng tương tự vậy. Dương can đi với âm can, dương chi đi với âm chi. Nó là hình thức thể hiện của âm dương nhị khí.

Cổ nhân cho rằng vũ trụ là do ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ tạo thành. Chúng vận động tương tác với nhau tạo thành thế giới. Ngũ hành có hai dạng là chính ngũ hành và nạp âm ngũ hành.

Thiên can và địa chi có ngũ hành khác nhau, khi chúng kết hợp với nhau sẽ tạo thành nạp âm ngũ hành. Nguyên gốc của nạp âm là quy tắc nghịch tương. Phương pháp nạp âm là đồng âm thú thể, cách bát sinh tử. Đây cũng là luật tương sinh. Can là trời, chi là đất, âm là nhân.

BẢNG LỤC THẬP HOA GIÁP

Giáp Tí Át Sửu Hải trung Kim	Bính Dần Đinh Mão Lô trung Hỏa	Mậu Thìn Kỷ Tị Đại lâm Mộc	Canh Ngọ Tân Mùi Lộ bàng Thổ	Nhâm Thân Quý Dậu Kiểm phong Kim
Giáp Tuất Át Hợi Sơn đầu Hỏa	Bính Tý Đinh Sửu Giản hạ thủy	Mậu Dần Kỷ Mão Thành đầu Thổ	Canh Thìn Tân Tị Bạch lập Kim	Nhâm Ngọ Quý Mùi Dương liễu Mộc
Giáp Thân Át Dậu Tuyền trung Thủy	Bính Tuất Đinh Hợi Ốc thượng Thổ	Mậu Tử Kỷ Sửu Phách lịch Hỏa	Canh Dần Tân Mão Tùng bách Mộc	Nhâm Thìn Quý Tị Trường lưu Thủy
Giáp Ngọ Át Mùi Sa trung Kim	Bính Thân Đinh Dậu Sơn hạ Hỏa	Mậu Tuất Kỷ Hợi Bình địa Mộc	Canh Tý Tân Sửu Bích thượng Thổ	Nhâm Dần Quý Mão Kim bạc Kim
Giáp Thìn Át Tị Phật đăng Hỏa	Bính Ngọ Đinh Mùi Thiên hà Thủy	Mậu Thân Kỷ Dậu Đại dịch Thổ	Canh Tuất Tân Hợi Sáp hoàn Kim	Nhâm Tý Quý Sửu Tang chi Mộc
Giáp Dần Át Mão Đại khê Thủy	Bính Thân Đinh Tị Sa trung Thổ	Mậu Ngọ Kỷ Mùi Thiên thượng Hỏa	Canh Thân Tân Dậu Thạch lưu Mộc	Nhâm Tuất Quý Hợi Đại hải Thủy

Cách tính nhanh nạp âm ngũ hành

GIÁP ÁT BÌNH ĐÌNH NHẤT ĐÁO NGŨ

TÝ SỬU NGỌ MÙI NHẤT LAI SỐ

DẪN MÃO THÂN DẬU NHỊ THƯỢNG TÁU

THÌN TỊ TUẤT HỢI TAM VI TỨC.

CAN CHI TƯƠNG GIA SỐ DỰ NGŨ

NGŨ HÀNH MỘC KIM THỦY HỎA THỔ



Chú giải:

I. Số can chi

Giáp	Bính	Mậu	Canh	Nhâm	Tý Sửu	Dẫn Mão	Thìn Tị
Át	Đình	Kỷ	Tân	Quý	Ngọ Mùi	Thân Dậu	Tuất Hợi
1	2	3	4	5	1	2	3

II. Cách tính

Can chi cộng lại với nhau (lớn hơn 5 thì trừ đi 5) kết quả: 1 là Mộc, 2 là Kim, 3 là Thủy, 4 là Hỏa, 5 là Thổ.

III. Ví dụ:

Bính Tý: Bính là 2, Tý là địa chi là số 1, tổng là 3, nạp âm là Thủy.

Canh Thân: Canh là 4, Thân địa chi là 2, tổng là 6, trừ 5 còn 1, nạp âm là Mộc

(Cách tính của Vệ Mậu Đông, Bảng Ngọc Long Biên khẩu quyết)

Khẩu quyết ghi nhớ nạp âm

HẢI LÔ LÂM LỘ KIẾM PHONG KIM

SƠN GIẢN THÀNH BẠCH DƯƠNG LIỄU TÂN

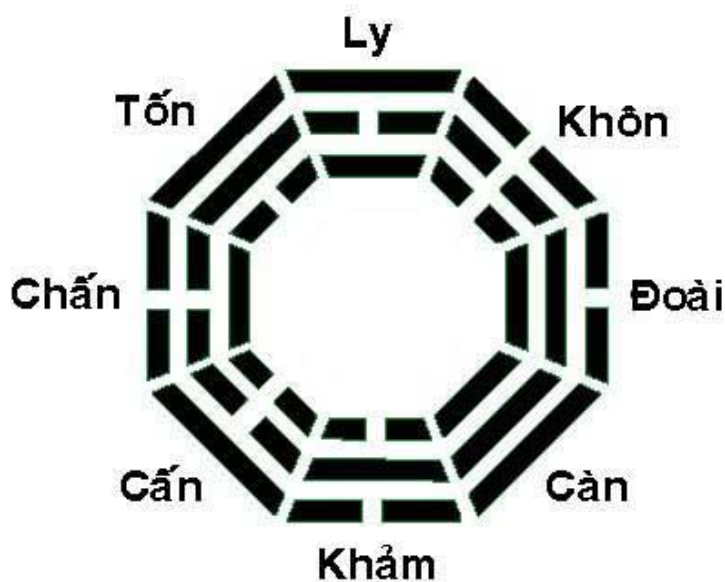
TUYÊN ỐC PHÍCH TÙNG TRƯỜNG LƯU THỦY

SA SƠN BÌNH BÍCH KIM BẠC KIM

PHẬT ĐĂNG THIÊN HÀ DỊCH THOA TANG

KHÊ SA THIÊN HỎA LƯU HẢI ÂM.

Sử dụng bàn tay có thể biết can chi nằm tuần thứ mấy. Và từ đó có thể tra khẩu quyết ở trên. Cứ đi lùi là có thể tính. Ví dụ như Bính Tý có thể xem trên bàn tay là biết thuộc tuần Giáp Tuất, thì ta tra khẩu quyết thứ 2. Chứ Bính là Giáp, đó là Giáp Hạ Thủy.



Hậu Thiên **BÁT QUÁI ĐỒ**